日期 (Date)	版本 (Version)	变更 (Update)
2023.4.15	V1.0	首次发布 (First release.)

印 刷　　标 注　　刀 线

Quick Guide

oppo

English

Greetings from OPPO Mobile

This guide will show you how to use the phone and its important functions. You may also visit OPPO official website to get more information about the phone.

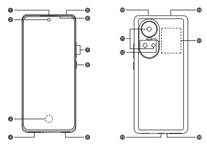

1 Receiver
2 Front Camera
3 Screen Fingerprint
4 SIM Card Tray
5 Secondary MIC
6 Proximity Sensor and Light Sensor
7 Volume Key
8 Power Key/ Screen Lock Key
9 Speaker
10 Infrared Remote Control
11 Rear Camera
12 Flashlight
13 Earphone Jack & USB
14 Speaker
15 NFC
16 Main MIC

How to reboot the phone

Press and hold the Power Button and Volume Up Button at the same time until the OPPO boot animation is displayed to reboot the phone.

How to Transfer Old Mobile Content to a New Mobile

You can use OPPO Clone Phone to easily transfer photos, videos, music, contacts, messages, apps, etc from your old phone to the new one.
1. If your previous phone was a non-OPPO Android phone, search "OPPO Clone Phone" in the Google Play store and install the app. You can also scan the QR code below to install it. If your previous phone was an OPPO phone, you don't need to install this app. Then run Clone Phone on both phones and follow the on-screen instructions.

https://clonephone.coloros.com/download

2. If your previous phone was an iPhone, run "Clone Phone" on your new phone, and follow the onscreen instructions to migrate your data from your iCloud account.

Accessories and Software Information

You are provided with the following standard accessories:
1 Phone, 1 Charger, 1 USB data cable, 1 SIM Ejector Tool, 1 Safety Guide, 1 Quick Guide, 1 Protective Case.

Specification

Product		CPH2531
Main screen parameter		17.0cm(6.7-inch)
Dimension		162.43×74.19×7.99 (mm)
Battery		4870mAh/18.94Wh(Min) 5000mAh/19.45Wh(Typ)
Camera		64Megapixel+8Megapixels +32Megapixels Rear 32Megapixels Front
SAR Values	CE SAR	0.988W/kg(Head) 1.292W/kg(Body)

Note: The SAR values above are the highest values reported for this device.

Radio Waves Specifications

Radio	Frequency	Max. Output Power
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

Thai

ยินดีต้อนรับสู่การใช้งานมือถือ OPPO

คู่มือนี้จะบอกวิธีการใช้งานโทรศัพท์และคุณสมบัติที่ สำคัญของ โทรศัพท์มือถือ นอกจากคู่มือแล้ว สามารถเข้าไปใช้เพื่อหาข้อมูลเพิ่มเติมจากการของ โทรศัพท์ OPPO สำหรับของคุณเพิ่มเติม

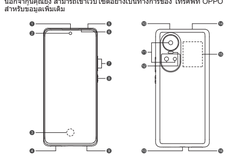

1 ตัวรับสัญญาณ
2 กล้องด้านหน้า
3 ที่ลงทะเบียนลายนิ้วมือ
4 ถาดใส่ซิมการ์ด
5 ไมค์สำรอง
6 เซ็นเซอร์วัดระยะและเซ็นเซอร์วัดแสง
7 ปุ่มปรับระดับเสียง
8 ปุ่มเปิดปิดเครื่องและปลดล็อกหน้าจอ
9 ลำโพง
10 ช่องส่งสัญญาณอินฟราเรด
11 กล้องด้านหลัง
12 แฟลช
13 USB และแจ็กหูฟัง
14 ลำโพง
15 NFC
16 ไมค์หลัก

วิธีการเริ่มระบบของโทรศัพท์ใหม่

กดปุ่มเปิดปิดเครื่องและปุ่มเพิ่มความดังเสียงค้างไว้พร้อมกันจนกระทั่งภาพเคลื่อนไหวการเริ่มระบบของ OPPO แสดงขึ้นเพื่อเริ่มระบบของโทรศัพท์ใหม่

คุณสามารถโอนถ่ายสิ่งที่เก็บบันทึกไว้ในโทรศัพท์เครื่องเก่าไปยังโทรศัพท์เครื่องใหม่ได้อย่างไร

คุณสามารถใช้ OPPO Clone Phone เพื่อโอนถ่ายรูปภาพ, วิดีโอ, เพลง, รายชื่อ, ข้อความ, แอพฯ และอื่นๆ จากโทรศัพท์เครื่องเก่าของคุณไปยังโทรศัพท์เครื่องใหม่ได้
1. หากโทรศัพท์เก่าของคุณใช้โทรศัพท์ Android จาก OPPO โดยเราแนะนำให้ค้นหา "OPPO Clone Phone" จาก Google Play store และทำการติดตั้งแอพ คุณสามารถสแกนรหัส QR ด้านล่างเพื่อทำการติดตั้ง หากโทรศัพท์เก่าของคุณเป็นโทรศัพท์ OPPO คุณไม่จะต้องติดตั้งแอพฯ จากนั้นเปิดใช้ Clone Phone จากโทรศัพท์ทั้งสองเครื่อง และทำตามคำแนะนำบนหน้าจอ

https://clonephone.coloros.com/download

2. หากโทรศัพท์เก่าของคุณเป็น iPhone ให้เปิดใช้ "Clone Phone" ที่โทรศัพท์เครื่องใหม่ จากนั้นทำตามคำแนะนำบนหน้าจอเพื่อโอนข้อมูลของคุณจากบัญชี iCloud ของคุณ

อุปกรณ์มาตรฐานของเครื่อง

โทรศัพท์มือถือ 1 เครื่อง , ที่ชาร์จแบตเตอรี่ 1 ชิ้น , สายเชื่อมต่อ (USB)1 เส้น , คู่มือการใช้งานสั้นอย่างย่อคู่มือ 1 เล่ม , คู่มือการใช้งานอย่างง่าย 1 เล่ม , เข็มถอดซิมการด 1 ชิ้น , เคสป้องกัน 1 ชิ้น

ข้อมูลพื้นฐานของโทรศัพท์

รุ่นของโทรศัพท์		CPH2531
ขนาดหน้าจอ		17.0cm(6.7-inch)
ขนาดตัวเครื่อง		162.43×74.19×7.99(mm)
แบตเตอรี่		4870mAh/18.94Wh(Min) 5000mAh/19.45Wh(Typ)
กล้องถ่ายภาพ		64 ล้านพิกเซล + 8 ล้านพิกเซล + 32 ล้านพิกเซลด้านหลัง หน้า 32 ล้านพิกเซล
ค่า SAR	CE SAR	0.988W/kg (ศีรษะ) 1.292W/kg (ร่างกาย)

เครื่องโทรศพท์มาตรฐานที่มีอัตราการดูดกลืนพลังงานจำเพาะ (Specific Absorption Rate - SAR) ดังเช่นผลการทดสอบในห้องปฏิบัติการ 0.988W/kg (ศีรษะ) หรือ 1.292W/kg (ร่างกาย) ซึ่งสอดคล้องกับมาตรฐานความปลอดภัย ของสถาบันของมนุษยอาการการโดยเครื่องโทรศพท์มาตรฐานที่ต้องการการทำการโทรหมายหมายหรือใช้ งานตาม

ข้อมูลจำเพาะเกี่ยวกับคลื่นวิทยุ

วิทยุ	ความถี่	กำลังส่งเต่าสุดสูงสุด
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

Vietnamese

Chào mừng đến với OPPO

Sách hướng dẫn này sẽ cho bạn biết cách sử dụng điện thoại và các tính năng chính. Bạn cũng có thể vào trang web chính thức của OPPO để biết thêm thông tin.

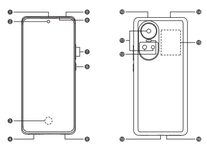

1 Loa trong
2 Camera trước
3 Cảm biến vân tay trên màn hình
4 Khay thẻ SIM
5 Micrô phụ
6 Cảm biến tiệm cận & Cảm biến ánh sáng
7 Phím Âm lượng
8 Phím Nguồn/ Phím Khóa màn hình
9 Loa ngoài
10 Đèu khiển từ xa hồng ngoại
11 Camera sau
12 Đèn flash
13 Giắc cắm tai nghe & USB
14 Loa ngoài
15 NFC
16 MIC chính

Cách khởi động lại điện thoại:

Nhấn giữ nút Nguồn và nút Tăng âm lượng đồng thời cho đến khi hình động khởi động OPPO được hiển thị để khởi động lại điện thoại.

Làm thế nào để tôi có thể truyền nội dung được lưu trữ trên điện thoại cũ của tôi sang điện thoại mới?

Bạn có thể sử dụng tính năng nhân bản điện thoại của OPPO để nhanh chóng chuyển hình ảnh, video, âm nhạc, danh bạ, tin nhắn, ứng dụng, v.v sang điện thoại mới.
1. Nếu điện thoại cũ là điện thoại Android hãng khác, vào CH Play và tìm "Nhân bản điện thoại OPPO" để tải và cài đặt; hoặc quét mã QR bên dưới để tải và cài đặt. Nếu điện thoại cũ là điện thoại OPPO, chỉ cần mở ứng dụng "Nhân bản điện thoại" ở cả điện thoại mới và cũ, làm theo hướng dẫn trên màn hình.

https://clonephone.coloros.com/download

2. Nếu điện thoại cũ là iPhone, mở "Nhân bản điện thoại" ở điện thoại mới, làm theo hướng dẫn đăng nhập tài khoản iCloud để liên hành đồng bộ dữ liệu.

Phụ kiện kèm theo

Khuyến nghị bạn nên sử dụng phụ kiện đúng tiêu chuẩn:
1 Thân máy, 1 Sạc, 1 Cáp USB, 1 Vỉ bảo vệ, 1 Dụng cụ lấy sim,
1 Sách hướng dẫn sử dụng nhanh, 1 Sách hướng dẫn sử dụng an toàn.

Thông số điện thoại

Model		CPH2531
Màn hình		17.0cm(6.7")
Pin		4870mAh/18.94Wh(Min) 5000mAh/19.45Wh(Typ)
Camera		64 -Megapixel Sau +8 -Megapixel Sau + 32 -Megapixel Sau 32 -Megapixel Trước
Giá trị SAR	CE SAR	0.988W/kg (Đầu) 1.292W/kg (Thân)

Các thông số sóng vô tuyến

Công nghệ	Tần số	Đầu ra tối đa
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

封面

Maliy

Selamat Menggunakan Telefon Pintar OPPO

Panduan ini menunjukkan cara untuk mengendalikan telefon dan fungsi-fungsi yang penting. Anda juga boleh melawat laman web OPPO untuk mendapatkan maklumat lebih lanjut.

1 Penerima
2 Kamera Depan
3 Skrim Cap Jari
4 Slot kad SIM
5 MIC sekunder
6 Sensor Jarak dan Sensor Cahaya
7 Kunci Kelantangan
8 Kunci Kuasa & Kekunci Skrin
9 Pembesar Suara
10 Kawalan jauh inframerah
11 Kamera Belakang
12 Denyar
13 USB dan Blcu Fon Telinga
14 Pembesar Suara
15 NFC
16 MIC utama

Cara untuk mula semula telefon

Tekan dan tahan Butang Kuasa dan Butang Kelantangan Naik pada masa yang sama sehingga animasi OPPO dipaparkan untuk mula semula telefon.

Bagaimanakah saya boleh memindahkan apa yang disimpan pada telefon lama saya ke telefon baru

Anda boleh menggunakan Klonkan Telefon OPPO untuk memindah kan dengan mudah foto, video, muzik, kenalan, mesej, aplikasi, dsb dari telefon lama ke telefon baru anda.

1. Jika telefon anda sebelum ini merupakan telefon Android bukan OPPO, cari "OPPO Clone Phone" dalam Google Play Store dan pasang aplikasi itu. Anda juga boleh mengimbas kod QR di bawah untuk memasangnya. Jika telefon anda sebelum ini merupakan telefon OPPO, anda tidak perlu memasang aplikasi ini. Kemudian, jalankan Clone Phone pada kedua-dua telefon dan ikuti arahan pada skrin.

https://clonephone.coloros.com/download

2. Jika telefon anda sebelum ini merupakan iPhone, jalankan "Clone Phone" pada telefon baharu anda, dan ikuti arahan pada skrin untuk memindahkan data anda dari akaun iCloud anda.

Aksesori sedia ada

Anda akan diberi aksesori sedia ada seperti di bawah:
1 Telefon, 1 Pengecas, 1 Wayar data USB, 1 Panduan keselamatan,
1 Panduan pengguna, 1 Alat pembuka SIM, 1 Casing.

Peraturan

Langkah-langkah untuk menyemak maklumat peraturanPengi ke Tetapan - Perihal Peranti - Maklumat Peraturan

Spesifikasi perisian

Model Produk		CPH2531
Ukuran Skrin utama		17.0cm(6.7inci)
Bateri		4870mAh/18.94Wh(Min) 5000mAh/19.45Wh(Typ)
Kamera		64Megapiksel + 8Megapiksel + 32Megapiksel Belakang dan 32Megapiksel Hadapan
Nilai SAR	CE SAR	0.988W/kg(Kepala) 1.292W/kg(Badan)

Spesifikasi Gelombang Radio

Radio	Frekuensi	Kuasa Output Maksima
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

Russian

Благодарим за выбор смартфона OPPO

В данном руководстве пользователя описаны наиболее важные функции смартфона. Для получения более подробной информации о телефоне вы можете посетить официальный веб-сайт OPPO.

1 Динамик
2 Фронтальная камера
3 Экранный сканер отпечатков пальцев
4 Слот для SIM-карты
5 Вторичный микрофон
6 Датчик приближения и Световой датчик
7 Кнопка регулировки громкости
8 Кнопка питания и блокировки экрана
9 Динамик
10 Инфракрасный пульт дистанционного управления
11 Основная камера
12 Вспышка
13 Разъём для USB & Разъём для наушников
14 Динамик
15 NFC
16 Основной микрофон

Как перезагрузить телефон

Одновременно зажмите и удерживайте кнопки питания и увеличения громкости (+) до появления окна загрузки OPPO.

Как перенести информацию из памяти старого телефона на новый телефон?

Для переноса изображений, музыки, контактов, сообщений, приложений, видео, и других данных со старого телефона на новый Вы можете воспользоваться функцией OPPO «Клонирование телефона».
1. Если Ваш старый телефон-Android другого бренда, установите на него из Google Play Store приложение «Клонирование телефона». Вы также можете отсканировать приведенный ниже QR-код, чтобы установить приложение. Если Ваш старый телефон-OPPO, Вам не нужно устанавливать данное приложение. Запустите «Клонирование телефона» на старом и новом телефонах и следуйте подсказкам на экране.

https://clonephone.coloros.com/download

2. Если Ваш старый телефон-iPhone, откройте приложение «Клонирование телефона» на новом телефоне и следуйте инструкциям на экране, чтобы войти в свою учётную запись iCloud и синхронизировать файлы.

Информация об аксессуарах и программном обеспечении

Вам предоставляются следующие стандартные аксессуары:
Телефон - 1 шт., Зарядное устройство - 1 шт., USB-кабель - 1 шт., Руководство по безопасности - 1 шт., Краткое руководство пользователя - 1 шт., Инструмент для извлечения SIM-карты - 1 шт., Защитный чехол - 1 шт.
Версия программного обеспечения продукта: ColorOS 13.1
Для получения самой последней информации об аксессуарах и программном обеспечении см. DoC(Декларация о соответствии) по адресу www.oppo.com/en/certification.

Спецификации

Модель		CPH2531
Экран		17,0см(6,7")
Емкость аккумулятора		4870мА/ч/18,94Вт/ч (мин.) 5000мА/ч/19,45Вт/ч (тип.)
Камера		Основная: 64 Мпикс +8Мпикс +32Мпикс Фронтальная: 32 Мпикс
Уровень SAR	CE SAR	0,988W/kg (для головы) 1,292W/kg (для тела)

Примечание: Приведенные выше значения SAR являются самыми высокими значениями, сообщенными для этого устройства.

Характеристики радиосигналов

Радио	Частота	Макс. выходная мощность
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

Kazakh

OPPO ұялы телефонын тандағаныңызға рахмет

Бұл нұсқаулық телефонды пайдалану жолын және оның маңызды функцияларын көрсетеді. Сонымен қатар, телефон туралы көбірек ақпарат алу үшін OPPO ресми сайтына кіріңіз.

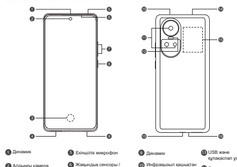

1 Динамик
2 Алдыңғы камера
3 Экранды саусақ із сканері
4 SIM карта ұясы
5 Екінші микрофон
6 Жақындық сенсоры / жарық сенсоры
7 Дыбыс деңгейі (перне)
8 Қуат перне / Экранды қосу/тосу (перне)
9 Динамик
10 Инфрақызыл қашықтан басқару құралы
11 Артқы камера
12 Жарықтандырғыш
13 USB және құлақаспап ұясы
14 Динамик
15 NFC
16 Негізгі микрофон

Телефонды ашырып-қосу жолы

Телефонды ашырып-қосу үшін, Қуат перне мен Дыбысты арттыру перне-сін OPPO іске қосылу анимациясы көрсетілгенше басып тұрыңыз.

Ескі телефонда сақталғандарымды жаңа телефонға қалай жіберуге болады

OPPO Clone Phone қолданбасын ескі телефонман жаңа телефонға фотосуреттерді, бейнелерді, музыканы, контактілерді, хабарларды, қолданбаларды, т.б. оңай тасымалдау үшін пайдалануға болады.
1. Алдыңғы телефоныңыз OPPO марқалы емес Android телефон болса, Google Play дүкенінен «OPPO Clone Phone» дегенді іздеп, қолданбаны орнатыңыз. Оны орнату үшін төмендегі QR кодты сканерлеуге де болады. Алдыңғы телефоныңыз OPPO марқалы телефон болса, бұл қолданбаны орнатуыңыздың қажеті жоқ. Осыдан кейін екі телефонда да Телефонды клондау қолданбасын іске қосыңыз, экрандағы нұсқауларды орындаңыз.

https://clonephone.coloros.com/download

2. Алдыңғы телефоныңыз iPhone болса, жаңа телефонда «Телефонды клондау» қолданбасын іске қосыңыз, деректерді iCloud аккаунтынан көшіру үшін экрандағы нұсқаулықты орындаңыз

Керек-жарақтар және бағдарламалық жасақтама туралы ақпарат

Core келесі стандартты керек-жарақтар берілгеді:
1 телефон, 1 зарядтағыш, 1 USB деректер кабелі, 1 қауіпсіздік нұсқаулығы, 1 қысқаша нұсқаулық, 1 SIM шығару құралы, 1 қорғаныш қаптамасы.

Өнімнің бағдарламалық жасақтамасы: ColorOS 13.1
Керек-жарақтар мен бағдарламалық жасақтама туралы ең жаңа ақпаратты www.oppo.com/en/certification сайтынан DoC (Сәйкестік декларациясы) бөлімінен қараңыз.

Өнімнің сипаттамасы

Өнім		CPH2531
Экран		17,0см(6,7дюйм)
Батарея		4870мАсағ(18,94Втсағ(Min) 5000мАсағ/19,45Втсағ(Typ)
Камера		Артқы: 64мегапиксель + 8мегапиксель + 32мегапиксель Алдыңғы: 32мегапиксель
SAR мәндері	CE SAR	0,988W/kg(бас) 1,292W/kg(дене)

Ескертпе: Жоғарыдағы SAR мәндері осы құрылғы үшін мәлімделген ең жоғары мәндер болып табылады

Радиотолқындардың сипаттамасы

Радиотолқын	Жиілік	Макс. шығыс қуат
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

Ukraine

Вас вітає OPPO Mobile

Цей посібник покаже Вам, як користуватися телефоном та його найважливішими функціями. Ви також можете відвідати офіційний сайт OPPO, щоб отримати більше інформації про телефон.

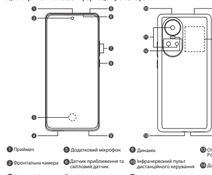

1 Приймач
2 Фронтальна камера
3 Сканер відбитку пальця
4 Слот для сім-карти
5 Додатковий мікрофон
6 Датчик наближення та світловий датчик
7 Кнопка регулювання гучності
8 Кнопка живлення та блокування екрану
9 Динамік
10 Інфракрасний пульт дистанційного керування
11 Задня камера
12 Спалах
13 Отвір для USB & Роз'єм для навушників
14 Динамік
15 NFC
16 Основний мікрофон

Як перезавантажити телефон

Натисніть і утримуйте кнопку живлення й кнопку збільшення гучності одночасно, доки не з'явиться завантажувальна анімація OPPO, щоб перезавантажити телефон .

Як перенести вміст Вашого старого мобільного телефону на новий

Ви можете скористатися OPPO Clone Phone, щоб легко перенести фотографії, відео, музику, контакти, повідомлення, програми тощо зі старого телефону на новий.
1. Якщо ваш старий телефон – це телефон Android не від OPPO, знайдіть у магазині Google Play додаток OPPO Clone Phone та встановіть його.
Також можна зіскановати QR-код нижче, щоб встановити додаток. Якщо ваш старий телефон був телефоном OPPO, не потрібно встановлювати цей додаток. Тоді запустіть додаток Clone Phone на обох телефонах і дотримуйтеся вказівок на екрані.

https://clonephone.coloros.com/download

2. Якщо старий телефон – iPhone, запустіть на новому телефоні додаток Clone Phone і дотримуйтеся вказівок на екрані, щоб перенести дані зі свого облікового запису iCloud.

Інформація про аксесуари та програмне забезпечення

Вам надаються такі стандартні аксесуари:
1 телефон, 1 зарядний пристрій, 1 кабель даних USB,
1 посібник із заходів безпеки, 1 короткий посібник,
1 інструмент видалення SIM-карти, 1 захисний чохол.

Версія програмного забезпечення виробу: ColorOS 13.1
Щоб отримати найновішу інформацію про аксесуари та програмне забезпечення, перегляньте документ DoC (Декларація відповідності) на вебсайті www.oppo.com/en/certification.

Спецификація

Продукт		CPH2531
Параметри головного екрана		17,0см (6,7дюйма)
Акумулятор		4870мА·год/18,94Вт·год (Min) 5000мА·год/19,45Вт·год (Typ)
Камера		Задня камера: 64мегапікселів + 8мегапікселя + 32мегапікселя Фронтальна камера: 32 мегапікселів
Значення SAR	CE SAR	0,988Вт/кг (жрицька) 1,292Вт/кг (корпус)

Примітка. Наведені вище значення SAR – це найвищі значення, повідомлені для цього пристрою.

Характеристики радіохвиль

Радіо	Частота	Макс. вихідна потужність
GSM	850MHz	33.5dBm
	900MHz	33.5dBm
	1800MHz	30.5dBm
	1900MHz	30.5dBm
WCDMA	Bands 1/2/4	24.8dBm
	Bands 5/6/8/19	24.8dBm
LTE FDD	Band 3	24.6dBm
	Bands 2/4/7	24.5dBm
	Bands 12/13/17	23.8dBm
	Bands 1/5/6/18/19/20/26/28/66	24.8dBm
LTE TDD	Bands 38/40	24.5dBm
	Band 39	23.8dBm
	Band 41	25.8dBm
5G NR	n5/n78	24.7dBm
	n7/n38/n40/n77	24.2dBm
	n3	24.4dBm
	n41	26.2dBm
	n66	25.2dBm
	n1/n8/n20/n28	25dBm
Bluetooth	2.4-2.4835GHz	15dBm(EIRP)
2.4G Wi-Fi	2.4-2.4835GHz	19dBm(EIRP)
5G Wi-Fi	5.15-5.25GHz	18.5dBm(EIRP)
	5.25-5.35GHz	14.8dBm(EIRP)
	5.47-5.725GHz	15.3dBm(EIRP)
	5.725-5.85GHz	12.4dBm(EIRP)
NFC	13.56MHz	42dBμA/m @10m

O'zbek

OPPO Mobile kompaniyasi sizni qutlaydi

Bu qo'llanmada telefon va uning muhim funksiyalaridan qanday foydalanish haqida ma'lumot berilgan. Bu telefon haqida OPPO rasmiy veb-saytida ham batafsil ma'lumot olishingiz mumkin.

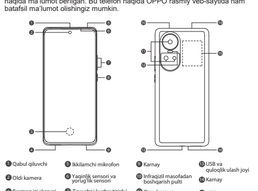

1 Qabul qiluvchi
2 Old kamera
3 Barmoq izi skaneri
4 SIM karta uyasi
5 Ikkilamchi mikrofon
6 Yaqinlik sensori va yorug'lik sensori
7 Tovushni kuchaytirish/ Pasaytirish
8 Yoqish tugmasi/ Qulfladh tugmasi
9 Karnay
10 Infraqizil masofadan boshqarish pulti
11 Orqa kamera
12 Chaqnoq
13 USB va qulaqlik ulash joyi
14 Karnay
15 NFC
16 Asosiy mikrofon

Telefon qanday qayta ishga tushiriladi

Telefonni qayta ishga tushirish uchun Quvvat va Tovushni kuchaytirish tugmalarini ekranda OPPO qurilmani yoqish animatsiyasi ko'rsatilguniga qadar bir vaqtda bosib turing.

Ma'lumotlaringizni boshqa telefondan o'tkazish

Siz OPPO Telefonni nusxalash ilovasi yordamida surat, video, musiqa, kontakt, xabar, ilova va boshqa ma'lumotlarni eski telefoningizdan yangisiga osonlik bilan o'tkazishingiz mumkin,
1. Agar avvalgi telefoningiz OPPO tomonidan ishlab chiqarilmagan Android telefon bo'lsa, Google Play do'konida "OPPO Telefonni nusxalash" ilovasini qidirib toping va o'rnating. Uni o'rnatish uchun quyidagi QR kodni skanerlashingiz ham mumkin. Agar avvalgi telefoningiz OPPO telefoni bo'lsa, ushbu ilovani o'rnatishingiz shart emas. Keyin har ikki telefonda Telefonni nusxalash ilovasini ishga tushiring va ekrandagi ko'rsatmalarni bajaring.

https://clonephone.coloros.com/download

2. Agar avvalgi telefoningiz iPhone bo'lsa, yangi telefoningizda "Telefonni nusxalash" ilovasini ishga tushiring hamda iCloud hisobingizdan ma'lumotlaringizni ko'chirish uchun ekrandagi ko'rsatmalarni bajaring.

Aksessuarlar va dasturiy ta'minot haqida ma'lumot

Sizga quyidagi standart jihozlar taqdim etiladi:
1 ta telefon, 1 ta quvvatlash moslamasi, 1 ta USB kabel, 1 ta Xavfsizlik qo'llanmasi, 1 ta qisqacha qo'llanma, 1 ta SIM kartani chiqarib olish moslamasi, 1 ta himoya jildi.
Mahsulot dasturining versiyasi: ColorOS 13.1
Aksessuarlar va dasturiy ta'minot haqida eng so'nggi ma'lumotlarni olish uchun www.oppo.com/en/certification veb-saytidagi DoC (Muvofiqlik deklaratsiyasi) ga qarang.

Teznik xususi